

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án Khai thác và chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Chóp Vàng, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, của Công ty TNHH H.N

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ Quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 18/2013/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 2066/TTr-STNMT ngày 10/9/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án khai thác và chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Chóp Vàng, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, do Công ty TNHH H.N làm chủ đầu tư, gồm các nội dung chính như sau:

a) Công suất khai thác: 40.000 m³ đá nguyên khai/năm;

b) Tổng diện tích dự án 3,4 ha (trong đó, diện tích khai trường: 1,7 ha; diện tích Sân công nghiệp 1,7 ha);

c) Tuổi thọ mỏ: 19 năm.

2. Phê duyệt nội dung Đề án cải tạo phục hồi môi trường (CTPHMT) của Dự án khai thác và chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Chóp Vàng, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định do Công ty TNHH H.N làm chủ đầu tư, gồm các nội dung sau:

a) Phương án cải tạo phục hồi môi trường: đảm bảo theo nội dung Đề án CTPHMT đã được phê duyệt, cụ thể:

- Lần 1: tiến hành CTPHMT vào năm 2016 với diện tích 0,3 ha;
- Lần 2: tiến hành CTPHMT vào năm 2020 với diện tích 0,26 ha;
- Lần 3: tiến hành CTPHMT vào năm 2024 với diện tích 0,34 ha;
- Lần 4: tiến hành CTPHMT vào năm 2028 với diện tích 0,32 ha;
- Lần 5: tiến hành CTPHMT vào năm 2032 với diện tích 0,48 ha khai trường và 1,7 ha Sân công nghiệp.

b) Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: **5.262.080.000 đồng**.
(Năm tỷ hai trăm sáu mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

- Số lần ký quỹ: 19 lần

+ Lần 1, số tiền: 1.052.416.000 (Một tỷ, không trăm năm mươi hai triệu bốn trăm mười sáu nghìn đồng); thời điểm ký quỹ trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký quyết định phê duyệt.

+ Các lần còn lại, số tiền: 233.870.000 đồng/01 lần ký quỹ (Hai trăm ba mươi ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng); thời điểm ký quỹ là trước 31 tháng 01 của năm tiếp theo.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định, 387 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điều 2. Công ty TNHH H.N có trách nhiệm thực hiện những nội dung đã được nêu trong Báo cáo ĐTM, Đề án CTPHMT và những yêu cầu bắt buộc sau:

1. Thực hiện đúng những quy định tại Điều 22 và Điều 23 Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường.

2. Thực hiện các biện pháp hạn chế bụi, phòng ngừa sự cố sạt lở, sa bồi trong quá trình khai thác; giảm thiểu bụi và đất rơi vãi trong quá trình vận chuyển, không để ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân.

3. Thu gom và xử lý chất thải đảm bảo theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành. Trong đó, nước thải sau xử lý tại các hố lắng nước mưa chảy tràn của Dự án đảm bảo đạt cột B theo QCVN 40:2011/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp với $K_q = 0,9$ và $K_f = 0,9$ trước khi thải ra môi trường.

4. Thiết kế, xây dựng hồ lắng, bãi thải, bãi chứa sản phẩm và kè, bờ bao xung quanh để chống sạt lở, sa bồi thủy phá.

5. Cam kết nổ mìn cách khu vực dân cư tối thiểu 300m, tránh ảnh hưởng bụi, ồn, đá văng tới khu dân cư.

6. Thực hiện chương trình giám sát môi trường theo nội dung Báo cáo ĐTM và Đề án CTPHMT sau khi được phê duyệt. Định kỳ tối thiểu 02 lần/năm báo cáo kết quả giám sát môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý (trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm).

7. Thiết kế, xây dựng hoàn thành các hạng mục công trình bảo vệ môi trường; lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ từng giai đoạn vận hành của Dự án gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xác nhận trước khi tiến hành khai thác khoáng sản.

8. Tiến hành CTPHMT theo từng phần như quy định tại khoản 2 Điều 1; lập hồ sơ đề nghị xác nhận việc hoàn thành từng phần các nội dung CTPHMT; chỉ được tiếp tục khai thác khi được cấp Giấy xác nhận về việc đã hoàn thành từng phần các nội dung CTPHMT theo dự án CTPHMT được phê duyệt. Đồng thời, lập hồ sơ đề nghị xác nhận việc hoàn thành toàn bộ các nội dung CTPHMT sau khi kết thúc khai thác.

Điều 3. Công ty TNHH H.N phải tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo ĐTM đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này theo quy định tại Nghị định số 29/2011/NĐ-CP, Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT và phải tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình CTPHMT, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung Đề án CTPHMT đã được phê duyệt theo các yêu cầu của Quyết định này, Quyết định số 18/2013/QĐ-TTg và Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT.

Điều 4. Báo cáo ĐTM và Đề án CTPHMT và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường và CTPHMT của chủ đầu tư.

Điều 5. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những thay đổi về nội dung Báo cáo ĐTM hoặc Đề án CTPHMT được phê duyệt, Công ty TNHH H.N phải có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và chỉ được thực hiện những thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo ĐTM, nội dung CTPHMT trong Đề án CTPHMT đã được phê duyệt và những yêu cầu đã nêu tại Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ^{Fam} ./.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Bộ TNMT;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở TN&MT, CA tỉnh;
- UBND huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Xuân;
- Lưu: VT, K4 .14



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Thanh Thắng